TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49**/2025/HS-ST
Ngày: 03/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Triệu Việt T; Sinh ngày: 09/8/2005; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú: AFD/A đường BT, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: AFD/A đường BT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Phát L (chết) và bà: Huỳnh Thị Bích P; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Phan Thị L1; Sinh năm: 1950; Thường trú: DE/DB đường BT, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Sau tai nạn giao thông, bà Phan Thị L1 chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị L1:

1. Ông Trương Văn L2; Sinh năm: 1940 - Là chồng của bà Phan Thị L1; Trú tại: DE/DB đường BT, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có Đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Trương Hoàng M; Sinh năm: 1980 - Là con của bà Phan Thị L1; Trú tại: DE/DB đường BT, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có Đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Triệu Việt S; Sinh năm: 1993; Thường trú: AFD/A đường BT, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: AFD/A đường BT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở : SGE VGP, đường NX, Phường LB, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn V; Sinh năm: 1978; Trú tại: BCF/AC đường NVL, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 10/10/2023, Triệu Việt T điều khiển xe gắn máy biển số 52K6-7847 lưu thông trên đường PVC, Quận F theo hướng từ đường MXT về đường BT. Khi đến trước nhà số AIF đường PVC, Phường D, Quận F, T thấy phía trước cùng chiều có một người điều khiển xe đạp lưu thông sát lề đường bên phải, bên trái xe đạp là bà Phan Thị L1 đang điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-576.34 lưu thông. Lúc này, T điều khiển xe vượt lên giữa hai xe gắn máy và xe đạp. Do không đảm bảo khoảng cách an toàn, T đã để cánh tay trái của T va chạm vào kính chiếu hậu bên phải xe của bà L1 làm xe bà L1 ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra bà L1 bị thương và được đưa vào Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu, nhưng bà L1 đã chết tại bệnh viện vào lúc 03 giờ 20 phút ngày 11/10/2023.

Theo Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Chợ Rẫy (số nhập viện 2230098840), nguyên nhân bà Phan Thị L1 tử vong do: Máu tụ dưới màng cứng bán cầu (T); dọc liềm não, lều tiểu não 2 bên; Xuất huyết dưới nhện rải rác hai bán cầu. Nứt sọ thái dương (P); Gãy thành ngoài hốc mắt, cung gò má, gãy thanh xoang hàm (P); Gãy xương đòn (P).

Theo Kết luận giám định tử thi số: 11376-23/KL-KTHS ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì kết quả giám định pháp y tử thi đối với bà Phan Thị L1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vùng đầu: Bầm tụ máu hố mắt phải, Dập rách da, bầm tụ máu thái dương - đỉnh phải, kích thước 8cm x 8cm (vết dập rách da được khâu nhiều mũi chỉ rời). Bầm tụ máu trước tai, nắp tai, sau tai xương chũm phải, kích thước 5cm x 4cm. Bên trong tụ máu dưới da đầu vùng trái - đỉnh - chẩm - thái dương phải. Nứt xương thái dương phải. Xuất huyết, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái khoảng 150 gam máu đông. Xuất huyết dưới nhện vùng thùy chẩm trái, đáy não và lều tiểu não 2 bên. Dập não mặt dưới thùy thái dương trái. Tụ máu xuất huyết quanh thân não. Phù não.

- Vùng ngực bụng: Bầm tụ máu rải rác ngực 2 bên trong khoảng kích thước 25cm x 20cm. Bên trong:

+ Tụ máu dưới da và trong cơ rải rác 2 bên ngực. Gãy cung trước bên xương sườn 3 đến 6 bên phải.

+ Hai phổi phù không tổn thương dập rách. Khoang ngực 2 bên sạch.

+ Tim: Xoang màng tim sạch. Cơ tim chắc, mặt cắt cơ tim có màu hồng nhạt. Buồng tim phải và các mạch máu lớn chứa nhiều máu không đông.

+ Các tạng còn lại trong ổ bụng không dập rách. Ổ bụng sạch.

- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy. Trong máu và chất chứa dạ dày không tìm thấy các chất độc thường gặp.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định: 01 USB (được niêm phong) bên trong lưu 01 tập tin video có tên và định dạng gồm: "7595837983999190589.mp4", dung lượng 43MB, mã hóa MD5: "C0B9B262D7F17D7D0373C80VD56C4961", thời lượng 04 phút 26 giây (ký hiệu A) có bị cắt, ghép, chỉnh sửa không? Trích xuất và mô tả nội dung sự việc trong tập tin video ra bản ảnh? (Quyết định số: 601/QĐ-ĐTTH).

Tại Kết luận giám định số: 12010/KL-KTHS ngày 14 tháng 11 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định (ký hiệu A) được thể hiện trong nội dung «Phụ lục» gửi kèm theo Kết luận giám định này (bút lục từ số 109 đến số 112).

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ di chuyển của xe mô tô do người thanh niên đội nón bảo hiểm màu đen vượt giữa xe đạp (do người mặc áo xanh điều khiển) và xe mô tô (do người phụ nữ đội nón bảo hiểm màu trắng điều khiển) trong tập tin video cần giám định ký hiệu A.

- Không đủ cơ sở để xác định có va chạm hay không giữa xe mô tô do người thanh niên đội nón bảo hiểm màu đen và xe mô tô (do người phụ nữ đội nón bảo hiểm màu trắng điều khiển) trong tập tin video cần giám định ký hiệu A.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định: Xác định chiều hướng, dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 59K2-576.34 và xe mô tô biển số 52K6-7847; giám định tốc độ xe mô tô biển số 52K6-7847 (Quyết định số: 386/QĐ-ĐTTH).

Tại Kết luận giám định số: 2629/KL-KTHS ngày 01 tháng 4 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Không đủ cơ sở kết luận dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 59K2-576.34 và xe mô tô biển số 52K6-7847 khi xảy ra tai nạn.

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 52K6-7847 khi xảy ra tai nạn.

Từ dữ liệu tập tin video được trích xuất từ Camera và căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường ngày 10/10/2023, đồng thời theo

mô tả của Triệu Việt T. Cơ quan điều tra đã T hành thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường để xác định vị trí va chạm, vị trí xe ngã, chiều hướng lưu thông giữa xe mô tô biển số 52K6-7847 và xe mô tô biển số 59K2-576.34.

Quá trình thực nghiệm điều tra ngày 07 tháng 8 năm 2024, đã xác định được như sau: Đường PVC được trải nhựa bằng phẳng, áp dụng cho hai chiều xe lưu thông và được phân cách bởi vạch sơn không liên tục. Mỗi chiều đường chỉ có một làn đường, áp dụng lưu thông hỗn hợp. Tai nạn xảy ra trên chiều đường PVC (theo hướng từ đường MXT về đường BT), chiều đường này rộng 3,40 mét.

Lấy mép đường bên phải đường PVC (theo hướng từ đường MXT về đường BT) làm lề chuẩn. Lấy trụ đèn số 15 đường PVC làm điểm mốc cố định hiện trường. Tất cả các vị trí dấu vết, vị trí phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đo được như sau:

- Trước khi xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 52K6-7847 và xe mô tô biển số 59K2-576.34: Khi Triệu Việt T phát hiện bà Phan Thị L1 đang điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-576.34 cùng chiều phía trước trên đường PVC (theo hướng từ đường MXT về đường BT). Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 52K6-7847 đo vào lề chuẩn lần lượt là 2,20 mét và 2,20 mét. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 59K2-576.34 đo vào lề chuẩn lần lượt là 2,80 mét và 2,80 mét. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 52K6-7847 đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 59K2-576.34 là 8,0 mét.

- Khi xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 52K6-7847 và xe mô tô biển số 59K2-576.34: Khi Triệu Việt T điều khiển xe mô tô biển số. 52K6-7847 vượt lên bên phải của xe mô tô biển số 59K2-576.34 do bà Phan Thị L1 điều khiển, lúc vượt khi hai xe đang song song thì cánh tay trái của T va chạm vào kính chiếu hậu bên phải của xe mô tô biển số 59K2-576.34. Vị trí hai xe va chạm trên đường:

+ Xe mô tô biển số 52K6-7847: Đầu xe hướng về đường BT. Tâm trục bánh trước đo vào là chuẩn là 2,50 mét. Tâm trục bánh sau đo vào là chuẩn là 2,50 mét.

+ Xe mô tô biển số 59K2-576.34: Đầu xe hướng về đường BT. Tâm trục bánh trước đo vào là chuẩn là 2,90 mét. Tâm trục bánh sau đo vào là chuẩn là 2,90 mét.

- Sau khi xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 52K6-7847 và xe mô tô biển số 59K2-576.34:

+ Vết cày của xe mô tô biển số 59K2-576.34 dài 0,80 mét, có hướng từ đường MXT về đường BT và chếch về bên trái. Điểm đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 2,40 mét và điểm cuối vết cày đo vào lề chuẩn là 2,50 mét.

+ Sau tai nạn xe mô tô biển số 52K6-7847 không ngã và được Triệu Việt T dựng sát lề đường. Đầu xe hướng về đường BT và chếch về bên phải. Tâm trục bánh trước do vào lề chuẩn là 0,20 mét, tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 0,20

mét, đo từ tâm trục bánh sau đến điểm cuối vết cày của xe mô tô biển số 59K2-576.34 theo hướng ra tim đường là 17,80 mét.

+ Sau tai nạn xe mô tô biển số 59K2-576.34 được người dân dựng trên lề đường. Đầu xe hướng vào lề đường bên phải. Tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn là 0,90 mét, tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 0,70 mét.

Quá trình thực nghiệm điều tra được T hành trong điều kiện: Buổi chiều trời không mưa, đường khô, có ánh sáng tự nhiên.

Qua khám nghiệm dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đã xác định:

- Xe mô tô biển số 59K2-576.34:

+ Dấu vết ngã: Kính chiếu hậu bên phải bị quay ngược từ trước về sau, mặt trước kính chiếu hậu này bị trầy xước nhựa kích thước 10x05cm; Mặt ngoài đầu tay lái bên phải bị trầy xước kim loại kích thước 01x01cm; Mặt ngoài tay thắng bên phải bị mài mòn kim loại kích thước 01x01cm; Cạnh bửng chắn gió bên phải bị mài mòn nhựa, kích thước 16x01cm; Cạnh mặt dưới bệ để chân người ngồi lái bên phải bị trầy xước nhựa, tróc sơn kích thước 23x9cm; Cạnh ngoài gác chân người ngồi sau bên phải và ốp nhựa của gác chân này bị mài mòn kim loại, trầy xước nhựa kích thước 14x05cm; Mặt ngoài ốp nhựa ống xả khí bên phải bị mài mòn nhựa kích thước 5x1cm. Tất cả các dấu vết trên do xe ngã xuống đường tạo thành. Ghi nhận: Qua quan sát bằng mắt thường, dưới ánh sáng tự nhiên không phát hiện dấu vết va chạm với các phương tiện giao thông khác.

- Sau tai nạn xe mô tô biển số 52K6-7847 không bị ngã. Qua quan sát bằng mắt thường không phát hiện dấu vết va chạm trên xe. Ghi nhận: Tại mảnh ốp nhựa đèn xi nhan phía trước bên trái bị nứt nhựa một đường dài 03cm, Triệu Việt T khai vết nứt nhựa này có trước khi xảy ra va chạm.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 123/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Triệu Việt T về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» (Quyết định số: 164/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Triệu Việt T về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Triệu Việt T khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/10/2023, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 52K6-7847 lưu thông trên đường PVC theo hướng từ đường MXT về đường BT. Khi chạy đến trước nhà số AIF đường PVC, Phường D, Quận F, bị cáo thấy bà Phan Thị L1 điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-576.34 lưu thông phía trước cùng chiều (cách xe bị cáo khoảng từ 03 đến 04 mét), phía bên phải bà L1 có một người điều khiển xe đạp lưu thông sát lề đường bên phải (khoảng cách giữa xe đạp và xe gắn máy khoảng gần 02 mét). Nghĩ có thể vượt qua được, nên bị cáo đã điều khiển xe vượt lên

chen giữa xe đạp và xe gắn máy, nhưng do khoảng cách hẹp, nên bị cáo để khuỷu tay trái của bị cáo va chạm vào kính chiếu hậu bên phải xe của bà L1, làm bà L1 té ngã đập đầu xuống bị thương và đã chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo nhìn nhận tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo, vì bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, vượt ẩu và thiếu quan sát thận trọng, nên đã để xảy ra tai nạn. Về bồi thường thiệt hại, sau tai nạn, do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, cha bị cáo mới mất, nên bị cáo chưa có khả năng bồi thường cho gia đình bị hại, nhưng bị cáo hứa sẽ cố gắng đi làm kiếm tiền bồi thường số tiền mà gia đình bị hại đã yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Việt T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Triệu Việt T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» theo điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Triệu Việt T bồi thường cho các ông Trương Văn L2, Trương Hoàng M 120.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xám (trước ngực trái có chữ GIA LINH PTE, sau lưng có logo hình tròn màu xanh lá cây và chữ GIA LINH PTE màu đỏ); 01 quần dài màu đen.

Trả lại ông Triệu Việt S 01 chiếc xe gắn máy biển số 52K6-7847, số khung LWGXCHL-00142077, số máy LC150FMG-01816831 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu OUICKNEWWAVE, số loại 1003, dung tích 97).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước nhà số AIF đường PVC, Phường D, Quận F vào ngày 10/10/2023) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Triệu Việt T), đều đã được niêm phong (BL201, 202), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Triệu Việt T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và đi làm kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị L1 là các ông Trương Văn L2, Trương Hoàng M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt (các ông Trương Văn L2, Trương Hoàng M có Đơn xin xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Triệu Việt T tại phiên tòa với tập tin video được trích xuất từ Camera; Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 10/10/2023 của Công an Quận 6 (kèm Bản ảnh hiện trường, Sơ đồ hiện trường); Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Thực nghiệm điều tra ngày 07/8/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Kết luận giám định số: 12010/KL-KTHS ngày 14/11/2023, Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 11/10/2023 và Kết luận giám định tử thi số: 11376-23/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Chợ Rẫy; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Việt T đã phạm tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Triệu Việt T đã điều khiển xe gắn máy biển số 52K6-7847 (nhãn hiệu OUICKNEWWAVE, số loại 1003, dung tích 97, số khung LWGXCHL-00142077, số máy LC150FMG-01816831) lưu thông trên đường PVC, Quận F theo hướng từ đường MXT về đường BT. Khi đến trước nhà số AIF đường PVC, Phường D, Quận F, mặc dù thấy phía trước cùng chiều có 01 chiếc xe đạp do một người (không rõ lai lịch) điều khiển và 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K2-576.34 do bà Phan Thị L1 điều khiển đang chạy song song (người điều khiển xe đạp lưu thông sát lề đường bên phải, bên trái xe đạp là xe gắn máy của bà L1), nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe vượt lên chen giữa xe đạp và xe gắn máy. Do không đảm bảo khoảng cách an toàn, bị cáo đã để cánh tay trái của bị cáo va chạm vào kính chiếu hậu bên phải xe của bà L1, làm bà L1 té ngã đập đầu xuống đường và đã chết do chấn thương sọ não. Tai nạn xảy ra là hoàn toàn do lỗi của bị cáo, vì bị cáo điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu quan sát thận trọng, vượt qua xe khác sai quy định và khi chưa đảm

bảo điều kiện an toàn, vi phạm khoản 9 Điều 8; Điều 14; Điều 58 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi này của bị cáo Triệu Việt T không những đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe người khác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ» thuộc trường hợp «Không có giấy phép lái xe theo quy định» theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Còn bà Phan Thị L1 điều khiển xe gắn máy lưu thông đúng luật, không có lỗi.

Thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo Triệu Việt T là người đã thành niên, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy tắc giao thông khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, nên bị cáo đã gây ra vụ tai nạn giao thông, làm thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của người khác, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Việt T là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bởi tai nạn do các phương tiện giao thông, đặc biệt là giao thông đường bộ gây ra đã và đang là nỗi lo lắng của toàn xã hội, nên đối với loại tội phạm này phải xử lý nghiêm để hạn chế những tổn thất về người và của cho nhân dân, cho nhà nước, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Việc bồi thường thiệt hại:

[6.1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị L1 là các ông Trương Văn L2, Trương Hoàng M vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra và tại Đơn yêu cầu bồi thường ngày 14/5/2025, các ông L2, M yêu cầu bị cáo Triệu Việt T bồi thường chi phí điều trị, chi phí mai táng của bà L1 và bù đắp tổn thất về tinh thần cho các ông tổng cộng là 120.000.000 đồng. Xét yêu cầu của các ông L2, M là có căn cứ và cũng phù hợp với thực tế, bởi cái chết của bà L1 là mất mát quá lớn làm tổn thất đến tinh thần của các ông. Mặt khác, khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *«...Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định»* cho nên yêu cầu của các ông L2, M là không vượt quá quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Triệu Việt T phải bồi thường cho các ông L2, M số tiền mà các ông này yêu cầu theo quy định tại

Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày các ông Trương Văn L2, Trương Hoàng M có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Triệu Việt T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Triệu Việt T còn phải trả các ông Trương Văn L2, Trương Hoàng M khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6.2] Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, các ông Trương Văn L2, Trương Hoàng M không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 áo thun ngắn tay màu xám (trước ngực trái có chữ GIA LINH PTE, sau lưng có logo hình tròn màu xanh lá cây và chữ GIA LINH PTE màu đỏ); 01 quần dài màu đen (bị cáo Triệu Việt T mặc lúc gây tai nạn, tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại), nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 52K6-7847 mà bị cáo Triệu Việt T điều khiển gây tai nạn, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 11/10/2023 của Công an Quận 6 (BL36) và Đăng ký mô tô, xe máy số: A1528399 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL44), thì chiếc xe này có số khung LWGXCHL-00142077, số máy LC150FMG-01816831 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu OUICKNEWWAVE, số loại 1003, dung tích 97), đứng tên chủ xe là ông Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra, ông V khai chiếc xe gắn máy biển số 52K6-7847 là của ông. Năm 2022, ông V đã tặng chiếc xe lại cho ông Triệu Việt S, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông V xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (lời khai của ông V phù hợp với lời khai của ông Triệu Việt S tại Cơ quan điều tra - BL20, 186). Và ông S khai ngày 10/10/2023, ông để xe ở nhà thì em ruột của ông là bị cáo Triệu Việt T tự ý lấy xe sử dụng, sau đó gây tai nạn, ông S không biết. Xét chiếc xe gắn máy biển số 52K6-7847 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù ông S chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định ông S là người quản lý hợp pháp của chiếc xe, do đó chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông S theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 39/PNK và số: 40/PNK cùng ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 26/QĐ-VKS-Q6 ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

[7.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K2-576.34 (nhãn hiệu Lead, màu đỏ nâu, số khung RLHJF7938LZ058124, số máy JF89E0217980) mà Phan Thị L1 điều khiển bị tai nạn, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả lại cho gia đình bà L1, do ông Trương Hoàng M (con của bà L1) đại diện nhận (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/02/2025 - BL181), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước nhà số AIF đường PVC, Phường D, Quận F vào ngày 10/10/2023) và 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Triệu Việt T), đều đã được niêm phong (BL201, 202), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Triệu Việt T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Triệu Việt T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ». Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Triệu Việt T bồi thường cho các ông Trương Văn L2, Trương Hoàng M 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày các ông Trương Văn L2, Trương Hoàng M có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Triệu Việt T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Triệu Việt T còn phải trả các ông Trương Văn L2, Trương Hoàng M khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám (trước ngực trái có chữ GIA LINH PTE, sau lưng có logo hình tròn màu xanh lá cây và chữ GIA LINH PTE màu đỏ); 01 (một) quần dài màu đen.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại ông Triệu Việt S 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 52K6-7847, số khung LWGXCHL-00142077, số máy LC150FMG-01816831 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu OUICKNEWWAVE, số loại 1003, dung tích 97).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Triệu Việt T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 (sáu triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Triệu Việt T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị L1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người đ/d hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên